

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: **238/2018/HS-ST**

Ngày: 20-11-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG – TỈNH HẢI DƯƠNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tân

Ông Lê Văn Cư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2018/ QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

**Phạm Văn T**, sinh năm 1970 tại Hải Dương.

Nơi cư trú: Số 80 ĐM( xóm QT), phường PNL, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Ng (đã chết) - ông Ng được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất và bà Nguyễn Thị Th (đã chết). Có vợ là Đỗ Thị Ng (đã ly hôn). Có 01 con, sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 14 ngày 20/5/1995 của TAND huyện Nam Thanh xử phạt 12 tháng tù về tội Che giấu tội phạm. Nộp án phí ngày 20/5/1995. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/5/1995.

- Bản án số 81 ngày 08/6/1996 của TAND TP. Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/7/1997.

- Bản án số 82 ngày 02/7/2007 của TAND TP. Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/11/2009. Nộp án phí ngày 02/8/2013.

- Bản án số 217 ngày 25/10/2010 của TAND TP. Hải Dương xử phạt 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 14/4/2011. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/01/2013.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/8/2018, tạm giam ngày 31/8/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng :*

- Ông Đinh Hoài D, sinh năm 1962.

Nơi cư trú : Số 2/41 TrM, phường PNL, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

- Chị Lăng Thị N, sinh năm 1991.

Nơi cư trú : Thôn ĐB, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. *Vắng mặt.*

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người sử dụng chất ma túy (loại Heroine). Khoảng 07h00' ngày 27/8/2018, T đi xe khách đến khu vực đường tàu thuộc TP. Hải Phòng mua được 12 gói Heroine với số tiền 1.000.000 đồng của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). T đem về nhà ở số 80 xóm QT - P. PNL - TP. Hải Dương cất giấu ở đầu giường ngủ để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 10h20' ngày 29/8/2018, khi T đang ở nhà cùng bạn là chị Lăng Thị N ở xã Kim Long - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc thì Lê Văn Q (tự khai sinh năm 1990 ở khu 6 - P. Tân Bình - TP. Hải Dương) đến hỏi mua 02 gói Heroine. T đồng ý bán với số tiền 200.000đ. Khoảng 10h30' cùng ngày, khi T và Q vừa giao nhận tiền và ma túy tại trước cửa nhà số 80 xóm QT – P. PNL – TP. Hải Dương thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc số tiền 200.000đ; thu giữ trong túi quần bên trái phía trước Q đang mặc 02 gói giấy màu trắng, kích thước (0,5 x 1)cm/gói bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. T tự giác lấy ở đầu giường ngủ giao nộp 10 gói giấy màu trắng, kích thước (0,5 x 1)cm/gói bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng mục đích để bán, tr-ớc sự chứng kiến của ông Đinh Hoài D và chị Lăng Thị N .

Lê Văn Q đã bỏ trốn sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, không xác định được nơi cư trú.

Tại kết luận giám định số 523/KLGĐ - PC09 ngày 30/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Lê Văn Q, gửi đến giám định có khối lượng là 0,022 gam là loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Phạm Văn T, gửi đến giám định có khối lượng là 0,419 gam là loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Về vật chứng: Đối với 0,351 gam Heroine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 523/KLGĐ - PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP. Hải Dương; số tiền 200.000 đồng đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 232/VKS-HS ngày 26/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, xác định Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2018;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản;

Về vật chứng: điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu, cho tiêu hủy 0,351 gam Heroine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 523/KLGĐ - PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau phân luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình và sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an thành phố Hải Dương lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Phạm Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở và căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2018 đến ngày 29/8/2018 tại nhà số 80 ĐM xóm QT, phường PNL, TP. Hải Dương, Phạm Văn T mua và cất giấu trái phép 0,441 gam Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 10h30' ngày 29/8/2018, khi T đang bán trái phép

0,022 gam Heroine cho Lê Văn Q thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. T tự giác giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương 0,419 gam Heroine cất giấu mục đích có ai mua thì bán kiếm lời. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng bị cáo đã cố ý cất giấu để sử dụng và mục đích bán cho người khác để kiếm lời thì bị bắt. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội danh và điều luật tại bản cáo trạng nêu trên là chính xác, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sức khỏe con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Trong tình hình hiện nay, tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, gây ra nhiều hậu quả xấu về mặt xã hội. Nhà nước đã có các biện pháp tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội và ảnh hưởng đến sức khỏe con người nên cần phải có biện pháp cứng rắn nhằm răn đe những đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, gieo rắc cái chết trắng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh thiếu niên nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bị bắt quả tang về hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an số ma túy cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có bố đẻ là Phạm Văn Ng là người có công với cách mạng được Bộ quốc phòng tặng Huy chương chiến thắng hạnh Nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thể nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho T và người mua chất ma túy của T tự khai là Lê Văn Q nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với số Heroine giám định hoàn lại 0,351 gam là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Văn T đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **28** (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2018.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,351 gam Heroine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 523/KLGD-PC 09 Công an tỉnh Hải Dương là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có (Tình trạng vật chứng trên, chủng loại, số lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi thuộc CA tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- UBND phường PNL, TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu VP, hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**